

TỔNG CỤC TIÊU
CHUẨN ĐO LƯỜNG
CHẤT LƯỢNG
Số: 30-TĐC/QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 1992

QUYẾT ĐỊNH

CỦA TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN - ĐO LƯỜNG -
CHẤT LƯỢNG SỐ 30/TĐC-QĐ NGÀY 23 THÁNG 3 NĂM 1992
BAN HÀNH BẢN "QUY ĐỊNH VỀ PHÂN LOẠI VÀ MÃ HOÁ
CÁC LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM"

TỔNG CỤC TRƯỞNG

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN - ĐO LƯỜNG - CHẤT LƯỢNG

- Căn cứ Điều 18, 19, 20 Pháp lệnh Chất lượng hàng hoá ngày 27 tháng 12 năm 1990;
- Căn cứ Nghị định số 327/HĐBT ngày 19-10-1991 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thi hành Pháp lệnh Chất lượng hàng hoá;
- Căn cứ quy định về công nhận phòng thử nghiệm ban hành theo Quyết định số 837/QĐ ngày 23-12-1991 của Ủy ban Khoa học Nhà nước;
- Căn cứ quy định về nội dung, thủ tục công nhận phòng thử nghiệm ban hành theo Quyết định số 10/TĐC-QĐ ngày 17-01-1992 của Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng cục TC-ĐL-CL được Nhà nước giao trong Nghị định số 22/HĐBT ngày 8-2-1984 của Hội đồng Bộ trưởng;
- Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đo lường,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy định về phân loại và mã hoá các lĩnh vực thử nghiệm".

Điều 2. Các ngành, các địa phương, các cơ sở và các cơ quan quản lý Nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng phải theo đúng Quy định này trong việc công nhận phòng thử nghiệm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với quy định này.

QUY ĐỊNH

VỀ PHÂN LOẠI VÀ MÃ HOÁ CÁC LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30-TĐC/QĐ ngày 23-3-1992

của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng)

1. Quy định chung

1.1. Hoạt động thử nghiệm được phân thành các lĩnh vực thử nghiệm. Mỗi lĩnh vực thử nghiệm gồm nhiều loại phép thử. Mỗi loại phép thử là một tập hợp những phép thử cụ thể.

1.2. Lĩnh vực thử nghiệm được ký hiệu bằng số tự nhiên bắt đầu từ 01; 02... Loại phép thử và phép thử cụ thể cũng được ký hiệu bằng số tự nhiên, bắt đầu từ 01, 02... Ký hiệu đầy đủ của một phép thử sẽ gồm ba nhóm số ngăn cách nhau bằng dấu chấm (.). Ví dụ: 01.05.26. nhóm số thứ nhất chỉ lĩnh vực thử nghiệm; nhóm số thứ hai chỉ loại phép thử và nhóm số thứ ba chỉ phép thử.

1.3. Việc phân chia và số hiệu của phép thử và loại phép thử cụ thể được quy định cho từng lĩnh vực thử nghiệm.

2. Phân loại lĩnh vực thử nghiệm

Hoạt động thử nghiệm được phân thành 10 lĩnh vực với mã số và nội dung như dưới đây. Phần đối chiếu tiếng Anh theo phụ lục.

2.1. Đo lường khối lượng và độ dài, ký hiệu 01

Bao gồm phép đo chính xác khối lượng, độ dài và các đại lượng dẫn xuất của chúng như góc, dung tích, tỷ trọng và áp suất; hiệu chuẩn và thử nghiệm phương tiện đo.

2.2 Thử nghiệm cơ học, ký hiệu 02

Bao gồm đo lường sức bền vật liệu, chi tiết và bộ phận; các phép thử khí động học, thủy lực và hơi; hiệu chuẩn và thử nghiệm thiết bị cơ khí (kể cả áp kế, lưu lượng kế, gia tốc kế...); các phép thử kim tương.

2.3. Thử nghiệm điện, ký hiệu 03

Bao gồm đo lường các đại lượng điện, kể cả tần số và khoảng thời gian; hiệu chuẩn và thử nghiệm các linh kiện, thiết bị điện, điện tử, kể cả các thiết bị công nghiệp và đồ dùng gia đình; các phép thử đối với các thiết bị thông tin liên lạc; các phép thử cao áp và dòng lớn.

2.4. Quang học và bức xạ, ký hiệu 04